TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 9 – 2024.
V/v: "*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khanh

Ông Lê Hoàng Long

***- Thư ký Phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 88/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc "xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 475/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoa N, sinh năm 1995 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: Số 304, ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Lộc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông Triệu Trung H, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Cháu Triệu Minh Đ, nam, sinh ngày 14/02/2018

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa N trình bày:

Bà và ông Triệu Trung H quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Bình, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ vào ngày 30/8/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cải, vợ chồng không còn tình cảm, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông Triệu Trung H.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Triệu Minh Đ, nam, sinh ngày 14/02/2018. Hiện tại cháu Đ đang sống với ông H. Bà N đồng ý để ông H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ đến khi trưởng thành, bà yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Triệu Trung H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Nguyễn Thị Hoa N và ông Triệu Trung H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định. Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoa N và ông Triệu Trung H đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoa N. Về con chung: Bà N có ý kiến để ông H tiếp tục nuôi dưỡng các con chung là Triệu Minh Đ đến khi trưởng thành, hiện tại cháu Đ do ông H trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị giao Đ cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: đề nghị ghi nhận ý kiến của bà N không có. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung thì các bên được quyền khởi kiện thành vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoa N có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Triệu Trung H nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Triệu Trung H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoa N và ông Triệu Trung H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Nguyễn Thị Hoa N thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh Nều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại ông bà đã sống ly thân. Tòa án đã tống đạt thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Triệu Trung H vắng mặt, không có văn bản ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của bà N, xem như ông H không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hoa N và ông Triệu Trung H đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoa N.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Triệu Minh Đ, nam, sinh ngày 14/02/2018. Bà N đồng ý để ông H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ đến khi trưởng thành, bà yêu cầu không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo biên bản xác minh ngày 29/7/2024, cháu Đ đang sống với ông H. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Triệu Minh Đ, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu Triệu Minh Đ cho ông Triệu Trung H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Do Tòa án không tiến hành ghi lời khai của ông Triệu Trung H được nên ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Hoa N yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp về quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Hoa N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận; Quan điểm của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoa N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa N.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoa N ly hôn ông Triệu Trung H.

3. Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Triệu Minh Đ, nam, sinh ngày 14/02/2018. Giao cháu Triệu Minh Đ cho ông Triệu Trung H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, bà Nguyễn Thị Hoa N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung bà Nguyễn Thị Hoa N, không ai được ngăn cản bà N thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Hoa N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hoa N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)*

tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Hoa N đã nộp theo biên lai thu số 0007679 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà N không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã Đông Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Phan Nguyễn Minh Trí